

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “BẢN THÂN”
(Số tuần thực hiện: 4 Tuần, từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước - Chân: + Bật tại chỗ	- Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Bắt chéo 2 tay trước ngực. + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Ngồi xổm, đứng lên - <i>Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần</i>	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau, kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái.	+ Ngửa người ra sau, kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng lên
3	5	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	* 3, 4 T: - Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVD: Lộn cầu vòng
4	6	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng			

		vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			
3	7	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang	* Hoạt động học - 3 Tuổi: Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang - 4 tuổi: Chuyển bắt bóng qua đầu - TCVD: Mèo đuổi chuột
4	8	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng qua đầu	
3	9	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng	* 3,4T: - Bò, trườn, trèo + Bò chui qua cổng. + Ném trúng đích bằng 1 tay		* Hoạt động học - Bò chui qua cổng - TCVD: Gieo hạt * Hoạt động học

		thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.			- Ném trúng đích bằng 1 tay - TCVD: Gieo hạt
4	10	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
3	17	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	* 3, 4 T: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai. - Chơi ngoài trời.
4	18	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
3	19	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe	* 3, 4 T: - Nhận biết sự		* Hoạt động chơi

		mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		- Chơi ở góc phân vai. - Chơi ngoài trời
4	20	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- <i>Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i> - <i>Chấp nhận đặc điểm bên ngoài của cơ thể bản thân và người khác.</i>		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn để cao lớn khỏe mạnh....
3	25	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....	* 3, 4 T: - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống.</i>		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch, ăn chín uống sôi.
4	26	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn: Ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..... + Không uống nước lã.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

3	36	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật		- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác trên cơ thể.	* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày tết trung thu * Hoạt động học - Trò chuyện về
---	----	---	--	--	---

		của đối tượng.			một số nhóm thực phẩm.
4	37	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học - Trò chuyện về các bộ phận, các giác quan trên cơ thể.
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
3	53	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học - 3 tuổi: Đếm đến 2, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2. - 4 tuổi: Đếm đến 2, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.
	54	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
	55	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	

4	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
	58	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10			
		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
4	61	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động góc - Góc học tập
	62	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
3	36	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	* 3, 4 T: - Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	- Xếp xen kẽ.	* Hoạt động học - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. (EDP)
4	64	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.		- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp thneo quy tắc.	
c, Khám phá xã hội					
3	73	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	* 3, 4 T: - <i>Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài,</i>	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động học - Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân.
4	74	- Trẻ nói họ và		- Họ tên, tuổi,	

		tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	sở thích, tính cách. - <i>Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ.</i> - <i>Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái</i> <i>Khám phá các đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai – bạn gái.</i> - <i>Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể; biết được đâu là chỗ/khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.</i>	giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	
3	84	- Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3, 4 T: - <i>Khám phá bản đồ Việt Nam, khí hậu vùng miền (Đồng bằng; ngập úng, lũ lụt. Miền núi; sạt lở đất, xói mòn).</i>	- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học - Trò chuyện về tết trung thu.
	85	- Trẻ kể tên được một vài danh lam, thắng			

		cảnh ở địa phương.			
4	86	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.		- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
4	87	- Trẻ kể tên và nói được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
3	88	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ".		- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc. - Chơi ngoài trời.
4	89	- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".		- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	
3	92	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3, 4 T: - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập - Góc sách truyện.
4	93	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào"; " Để làm gì"?.	
3	94	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học - Dạy tăng cường tiếng việt:

4	95	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<i>lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i> - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình.</i> <i>Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	Bánh nướng, bánh dẻo, đèn lồng, đèn ông sao, rước đèn, phá cỗ. Đôi mắt, cái mũi, cái miệng. Đánh răng, rửa mặt, tắm, bàn chải đánh răng, Cái áo, cái quần, cái váy, bàn tay, đôi chân, đôi tai, quả trứng, con cá, rau cải; hạt gạo, túi đường, cái bánh.
3	98	- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	* 3, 4 T: - <i>Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i>	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc học tập.
4	99	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định....		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
3	102	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Đôi mắt của em (5E) - Thơ: Trăng sáng - Thơ: Cái lưới
4	103	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
3	104	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Gấu con bị đau răng (5E)
4	105	- Trẻ kể chuyện		- Kể lại truyện	

		có mở đầu, kết thúc.		đã được nghe.	
3	110	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.		- Trả lời và đặt câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" .	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc sách. - Chơi ở góc học tập.
4	111	- Trẻ điều chỉnh được giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		- Trả lời và đặt câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?", "Để làm gì?" .	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
3	120	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* 3, 4 T : - Tên, tuổi, giới tính. - Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.	- Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai. * Hoạt động lao động. - Chơi xong cất đồ dùng đồ chơi ở nơi quy định.
	121	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.			
4	122	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
	123	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
3	124	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* 3, 4 T : - Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với	- Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai. * Hoạt động lao động. - Chơi xong cất
	125	- Trẻ cố gắng thực hiện công			

		việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).	<i>trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i>		đồ dùng đồ chơi ở nơi quy định.
4	126	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Sở thích, khả năng của bản thân.	
	127	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
3	128	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc học tập, góc phân vai.
	129	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.	
4	130	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
	131	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	
3	144	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm	* 3, 4 T: Chờ đến lượt. - <i>Học cách thảo luận, thương</i>	- Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi - Trò chơi mới: + Thi xem ai nhanh

		nhỏ.	<i>lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>		+ Tìm bạn + Đôi bàn tay + Bạn lấy được cái gì - Hoạt động góc - Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng - Góc xây dựng: xây ngôi nhà của bé, xây vườn hoa... - Góc tạo hình: vẽ bạn trai, bạn gái, Vẽ bàn tay của bé. Nặn các loại quả Thiết kế đèn lồng. - Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề bản thân - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây
4	145	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (hơi, trực nhật...)	<i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm. - Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	- Hợp tác.	
3	105	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	* 3, 4 T: - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* Hoạt động lao động
4	151	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường</i> - <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi cộng đồng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i>		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định...
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
3		- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên	* 3, 4 T: - <i>Mọi trẻ (không</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm	* Hoạt động

	152	cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	<i>kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	chơi: Cho trẻ hoạt động trong góc âm nhạc, góc học tập....
	153	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
4	154	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
4	155	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			

3	158	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - DH: Cái mũi - NH: Mời bạn ăn - TCÂN: Đoán tên bạn hát
4	159	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động học - DH: Tập đếm - NH: Đường và chân - TCÂN: Ai đoán giỏi * Hoạt động học - Dạy hát: Rước đèn dưới ánh trăng - Nghe hát: Chiếc đèn ông sao - TCÂN: Những nốt nhạc vui
3	160	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: - <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học - VĐTN: Rửa mặt như mèo - NH: Vì sao mèo rửa mặt - TCÂN: Ai nhanh nhất
4	161	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
3	162	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo	* 3, 4 T: - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều</i>	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học - Dự án: Làm đèn lồng

		ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	<i>hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	- Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	- Tô tranh gia đình.
4	163	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình	

		thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		dáng/ đường nét.	
3	164	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức cho trẻ chơi ở góc âm nhạc.
4	165	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
	166	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên cùng trẻ trưng bày tranh ảnh, cô cùng trẻ làm tranh ảnh về bản thân
- Cô trò chuyện với trẻ về tên trẻ, tuổi, giới tính
- Trò chuyện với trẻ về các giác quan, tác dụng của chúng
- Cô tuyên truyền với phụ huynh phối kết hợp cùng cô giáo chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ hoạt động
- Cô giáo chuẩn bị trang ảnh, bài thơ.....
- Bút màu, giấy vẽ, hột hạt cho trẻ hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề bản thân
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện, bài thơ, tranh truyện... liên quan đến chủ đề bản thân
- Bút chì, bút màu, vở tạo hình, vở toán, vở chữ cái.....
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi chủ đề bản thân

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT